

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 60/2022/HS-PT
Ngày: 13-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo P.H.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: P.H.T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã L, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;住所 ở hiện nay: Số xxx, đường K.D.V, phường A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P.T.T, sinh năm 1966 và bà T.T.K, sinh năm 1966; Vợ: Đ.V.P, sinh năm 1992; Con: có một con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2020, P.H.T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 72A-179.35 chở theo L.Q.T và M.N.H lưu thông trên đường đại lộ Đồng Khởi theo hướng từ vòng xoay xã M sang vòng xoay phường A, thành phố Bến Tre. Khi lưu thông lên dốc cầu Bến Tre đến đoạn thuộc ấp A, xã M, thành phố Bến Tre Thái điều khiển xe vượt qua xe mô tô biển số 71F7-xxx5 do ông N.V.T (sinh năm 1950, ĐKTT: Số xxxF, khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre) điều khiển lưu thông cùng chiều, phía trước nhưng không đảm bảo các biện pháp an toàn trong lúc vượt dẫn đến xe ô tô biển số 72A-xxx.xx do Thái điều khiển va chạm vào

xe mô tô biển số 71F7-xxxx do ông T điều khiển làm ông T ngã sang phần đường bên trái hướng xe của ông T đang chạy và tiếp tục bị xe mô tô ba bánh biển số 71B1-xxx.xx do N.V.Q điều khiển đang chạy theo chiều ngược lại cán qua ông T làm ông T bị thương nặng vùng đầu. Ông T được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu và điều trị. Nhưng do thương tích quá nặng nên đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Phương tiện và các tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô ba bánh biển số 71B1-xxx.xx;
- 01 giấy phép lái xe hạng A3 mang tên N.V.Q;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx;
- 01 xe ô tô biển số 72A – xxx.xx;
- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên P.H.T;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển số 72A – xxx.xx;
- 01 xe mô tô biển số 71F7 – xxxx;
- 01 đoạn Camera ghi nhận lại vụ tai nạn.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 15 giờ 20 phút ngày 15/12/2020 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm tại vị trí trên mặt cầu Bến Tre, mặt cầu được trải nhựa bằng phẳng, rộng 07 mét, ở giữa mặt cầu có vạch sơn màu vàng liền nét chia mặt cầu thành hai phần bằng nhau dùng cho hai chiều xe chạy riêng biệt.

- Chọn hướng lưu thông từ vòng xoay A về vòng xoay M, thành phố Bến Tre làm hướng chuẩn;

- Chọn mép cầu bên phải hướng chuẩn làm mép chuẩn;

- Chọn trụ đèn số 23 nằm tại vị trí lan can cầu bên phải hướng chuẩn làm mốc cố định;

- Xe mô tô biển số 71F7-xxxx sau khi xảy ra tai nạn ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng cùng chiều với hướng chuẩn và nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn 0,6 mét, tâm trục bánh xe sau cách mép chuẩn 0,8 mét;

- Xe mô tô ba bánh biển số 71B1-xxx.xx sau khi xảy ra tai nạn nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng cùng chiều với hướng chuẩn, tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn 1,0 mét, tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn 0,4 mét và cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển số 71F7-xxxx là 9,5 mét;

- Vị trí vết cày: Vết cày tại hiện trường được ghi nhận có dạng đứt quãng dài 7,2 mét, điểm đầu vết cày nằm trên phần đường bên trái hướng chuẩn và cách mép chuẩn 5,0 mét, điểm cuối vết cày nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, cách mép chuẩn 1,3 mét. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến tâm trục bánh xe sau xe mô tô biển số 71F7-xxxx là 1,4 mét;

- Chọn trụ đèn số 23 làm mốc cố định. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước

xe mô tô biển số 71F7-xxxx đến mốc cố định là 1,7 mét, khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến điểm mốc cố định là 3,5 mét.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 16/12/2020 ghi nhận:

* Đối với xe ô tô biển số 72A-xxx.35:

- Dấu vết ma sát trải xước phía trên tay cầm cánh cửa sau bên phải kích thước 07 x 01 cm, điểm gần nhất cách đầu xe phía trước bên phải 290 cm, điểm gần nhất cách đuôi xe bên phải 100 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 99 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 97 cm;

- Ốp phía sau bên phải tiếp giáp đèn chuyển hướng có 02 dấu vết ma sát, trải xước:

- + Dấu vết phía trên dài 14 cm, rộng 0,2 cm, điểm gần nhất cách điểm đầu vết trên cánh cửa phải là 93 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 104 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 100 cm;

- + Dấu vết phía dưới dài 27 cm, rộng 01 cm, điểm cao nhất cách đất 93 cm, điểm thấp nhất cách đất 85 cm, điểm gần nhất cách dấu vết đầu cánh cửa phải là 78 cm.

* Đối với xe mô tô ba bánh biển số 71B1-xxx.71:

- Hai phuộc bánh trước bị cong lệch theo chiều hướng từ trước về sau;
- Cung chắn bùn phía trước bị cong lệch theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước về sau, phần đuôi cung chắn bùn bị cong, biến dạng ép sát vào cổ bộ phận giảm thanh xe.

* Đối với xe mô tô biển số 71F7-xxx5:

- Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu;
- Mặt ngoài mũ tay cầm lái bên trái có vết ma sát, kích thước 02 x 01 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 100cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99 cm;

- Ốp mũ bảo vệ mặt đồng hồ bị nứt bể, kích thước 07 x 07 cm;
- Phần mũ đèn chuyển hướng phía trước bên trái bị ma sát, nứt bể kích thước 02 x 03 cm;

- Rõ xe phía trước bên phải bị móp, ma sát mài mòn, kích thước 40 x 20 cm;
- Tay thắng bên phải bị mất một phần;
- Phần mũ đầu tay cầm lái bên phải bị ma sát mài mòn, kích thước 04 x 04 cm;
- Cần đạp thắng bị cong lệch từ trước về sau, từ phải qua trái;
- Mặt ngoài kim loại cần đạp thắng bị ma sát mài mòn, kích thước 05 x 02 cm;
- Góc chân người điều khiển bên phải bị cong lệch từ trước về sau từ dưới lên trên, đầu ngoài phần kim loại, lõi cao su có vết ma sát, mài mòn 03 x 03 cm;
- Ốc kim loại cố định trục bánh xe trước bên phải có ma sát kích thước 01 x 0,5 cm;

- Mặt dưới đầu phuộc trước bên phải có vết ma sát mài mòn kích thước 01 x 01 cm;

- Mặt ngoài cản sau bên phải có vết ma sát mài mòn kích thước 09 x 02 cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 254/TT ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Giập, rách da đầu, vùng đỉnh;
- Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da vùng trán - đỉnh;
- Sung huyết màng cứng;
- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não;
- Xuất huyết, tụ máu quanh cầu não và tiểu não;
- Giập nhu mô não thùy đỉnh;
- Tụ máu trong nhu mô não.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân N.V.T chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ và dập nhu mô não.

Theo Bảng kết luận giám định số 1821/C09B ngày 20/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước bám màng màu đen mặt ngoài cánh cửa sau bên phải xe ô tô biển số 72A-xxx.35, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 71F7-xxx5, có chiều từ sau về trước.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định:

- Khi va chạm, xe ô tô biển số 72A-xxx.35 chuyển động trên cầu Bến Tre, theo hướng từ vòng xoay Mỹ Thạnh An đến vòng xoay An Hội; xe mô tô biển số 71F7-xxx5 chuyển động bên phải cùng chiều so với xe ô tô.

- Khi va chạm, xe ô tô biển số 72A-xxx.35 chuyển động nhanh hơn so với xe mô tô biển số 71F7-xxx5.

Theo Bảng kết luận giám định số 1820/C09B ngày 14/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Diễn biến vụ tai nạn giao thông: Tại thời lượng giây 11 Video ký hiệu A1, xảy ra va chạm giữa xe ô tô màu đen (không rõ biển số) và xe mô tô (không rõ biển số) đang đi cùng chiều hướng lên cầu, vụ va chạm khiến xe mô tô lệch tay lái ngã văng về phía bên trái, người trên xe mô tô bị ngã và tiếp tục bị 01 xe mô tô ba bánh (không rõ biển số) đang đi theo chiều ngược lại cán qua.

2. Trước khi xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô, xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng lên cầu, 02 bánh xe bên trái ô tô di chuyển ở phần đường bên trái so với vạch kẻ tim đường; lúc này xe ô tô không bật đèn xin vượt.

3. Khi vượt xe mô tô, xe ô tô di chuyển ở giữa đường và lệch sang bên phải hướng lên cầu (02 bánh xe bên trái ở làn đường bên trái hướng lên cầu), có chiều hướng di chuyển lệch về bên phải so với vạch kẻ tim đường, không xác định được xe ô tô có bật tín hiệu đèn hay không.

4. Trước khi va chạm với xe ô tô, xe mô tô di chuyển ở phần đường bên phải hướng lên cầu, di chuyển theo hướng thẳng lên cầu.

5. Xe ô tô va chạm với xe mô tô tại thời lượng giây thứ 11 Video ký hiệu A1; vị trí xảy ra va chạm tại phần đường phía bên phải hướng lên cầu; Va chạm trong khi xe ô tô vượt qua xe mô tô (khi chưa vượt qua khỏi xe mô tô); tại thời điểm bắt đầu va chạm, xe ô tô di chuyển lệch về bên phải vạch kẻ tim đường hướng lên cầu.

6. Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm với xe ô tô, xe mô tô di chuyển thẳng hướng lên cầu.

7. Ngay sau khi va chạm với xe ô tô, xe mô tô, bị mất lái đi về phía bên trái và bị đổ qua làn đường bên trái, cùng lúc này người ngồi trên xe mô tô ngã văng xuống đường và bị xe mô tô ba bánh đi ngược chiều vừa đi tới và cán qua người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo P.H.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo P.H.T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/02/2022, bị cáo P.H.T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P.H.T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con mới sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng:

Do không chấp hành triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2020, P.H.T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 72A-xxx.35 lưu thông trên đường đại lộ Đồng Khởi theo hướng từ vòng xoay xã M, thành phố Bến Tre về vòng xoay phường A, thành phố Bến Tre. Khi lưu thông lên cầu Bến Tre đến đoạn thuộc ấp A.T.B, xã M, thành phố Bến Tre, T điều khiển cho xe ô tô biển số 72A-xxx.35 vượt qua xe mô tô biển số 71F7-xxx5 do ông N.V.T điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn (vi phạm khoản 2 và điểm a, khoản 5, Điều 14 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến xe ô tô do T điều khiển đụng vào xe mô tô biển số 71F7-xxx5 do ông N.V.T điều khiển gây ra tai nạn làm ông N.V.T tử vong.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã không đảm bảo các biện pháp an toàn khi vượt. Bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, hậu quả xảy ra là ông N.V.T tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới như: Đơn xin giảm truy cứu trách nhiệm hình sự của ông N.T.H là người đại diện hợp pháp của bị hại N.V.T đề nghị cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo có thái độ ăn năn, đã thỏa thuận bồi thường dân sự cho gia đình bị hại và bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, có con nhỏ vừa chào đời; biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 30/03/2022 nội dung bị cáo P.H.T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 105.000.000 đồng; giấy xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và chứng nhận tốt nghiệp đào tạo hạ sỹ quan chỉ huy pháo binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nhân thân tốt, gia đình có công với đất nước, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân

sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo. Đối chiếu với Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, thay đổi biện pháp chấp hành án phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương với gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P.H.T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13/5/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo P.H.T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre(3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre(2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre(1b);
- UBND phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn